

Số: /QĐ-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày

tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học sinh đạt giải
Kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở cấp tỉnh
năm học 2024-2025

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 3959/KH-SGDĐT ngày 23/12/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở cấp tỉnh, năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở cấp tỉnh, khóa thi ngày 15/02/2025 tại trường THPT Hoàng Diệu, thành phố Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **364** (Ba trăm sáu mươi bốn) học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở cấp tỉnh năm học 2024-2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chánh văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng: Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, Giáo dục trung học, Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các trường THCS, THPT có thí sinh đạt giải và các học sinh có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Giám đốc và các PGD;
- Lưu: VT, KTQL.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Danh Hoàng Nguyên

DANH SÁCH**Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở cấp tỉnh****Năm học 2024-2025***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày /3/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
1	Lưu Thùy An	Nữ	Hoa	23/6/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS và THPT Trần Đề, Trần Đề	9	Khuyến Khích
2	Trần Tuấn Anh	Nam	Khmer	22/8/2010	Sóc Trăng	Toán	PTDTNT THCS Trần Đề, Trần Đề	9	Khuyến Khích
3	Võ Hải Âu	Nam	Kinh	29/3/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Nhơn Mỹ, Kế Sách	9	Ba
4	Nguyễn Duy Bằng	Nam	Kinh	27/02/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Xã Lịch Hội Thượng, Trần Đề	9	Ba
5	Quách Thế Cơ	Nam	Khmer	28/9/2011	Sóc Trăng	Toán	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	8	Nhì
6	Lâm Thế Dân	Nam	Kinh	23/01/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS thị trấn Long Phú, Long Phú	9	Khuyến Khích
7	Dương Hoài Dur	Nam	Kinh	18/01/2009	Sóc Trăng	Toán	THCS và THPT Tân Thạnh, Long Phú	9	Khuyến Khích
8	Trần Hiếu Đạo	Nam	Kinh	26/12/2010	Cần Thơ	Toán	THCS Xuân Hòa, Kế Sách	9	Nhì
9	Võ Nhật Huy	Nam	Kinh	19/11/2011	Hậu Giang	Toán	THCS Đại Hải 2, Kế Sách	8	Khuyến Khích
10	Trần Tuấn Huy	Nam	Kinh	16/01/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
11	Trần Mạnh Hưng	Nam	Kinh	28/5/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Lê Quý Đôn, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
12	Thái Vân Khánh	Nữ	Hoa	26/6/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Khuyến Khích
13	Trần Minh Khiêm	Nam	Kinh	21/9/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
14	Lê Huỳnh Anh Khoa	Nam	Kinh	13/01/2012	Sóc Trăng	Toán	THCS Huỳnh Hữu Nghĩa, Mỹ Tú	7	Nhì
15	Hứa Bảo Lộc	Nam	Hoa	21/01/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS An Hiệp, Châu Thành	9	Ba
16	Lê Phước Lộc	Nam	Khmer	11/7/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Lý Thường Kiệt, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
17	Mã Tấn Lộc	Nam	Kinh	01/10/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Ba
18	Võ Hoàng Ngọc Minh	Nữ	Kinh	11/3/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Hoà Tú 1, Mỹ Xuyên	9	Khuyến Khích
19	Phạm Kiều Tuyết Ngọc	Nữ	Kinh	07/10/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Vĩnh Hiệp, Tx. Vĩnh Châu	9	Ba

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
20	Huỳnh Hòa Phát	Nam	Kinh	28/6/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Toán	THCS Vũng Thơm, Châu Thành	9	Ba
21	Lâm Hoàng Phúc	Nam	Khmer	07/4/2011	Sóc Trăng	Toán	PTDTNT THCS Trần Đề, Trần Đề	8	Khuyến Khích
22	Dương Lâm Khánh Phương	Nữ	Kinh	11/01/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
23	Võ Thị Mỹ Quyên	Nữ	Kinh	13/3/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS thị trấn Đại Ngãi, Long Phú	9	Nhì
24	Dương Mô Ni Roth	Nam	Khmer	17/7/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Liêu Tú, Trần Đề	9	Ba
25	Trần Hải Thành	Nam	Kinh	15/4/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Khuyến Khích
26	Hồ Nguyễn Trọng Thế	Nam	Kinh	09/10/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Vĩnh Phước 2, Tx. Vĩnh Châu	9	Ba
27	Lâm Khánh Trà	Nam	Kinh	13/6/2010	Sóc Trăng	Toán	TH&THCS Tuân Tức, Thạnh Trị	9	Khuyến Khích
28	Lâm Hoàng Minh Tú	Nữ	Khmer	17/01/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Nhất
29	Lưu Danh Tùng	Nam	Kinh	04/5/2011	Sóc Trăng	Toán	THCS Châu Văn Đơ, Tx. Vĩnh Châu	8	Khuyến Khích
30	Lê Hoàng Tường Vy	Nữ	Kinh	28/8/2010	Sóc Trăng	Toán	THCS thị trấn Đại Ngãi, Long Phú	9	Khuyến Khích
31	Phạm Thành Công	Nam	Kinh	06/5/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	Thực hành Sư phạm, Mỹ Xuyên	9	Nhất
32	Sơn Thị Ngọc Diệu	Nữ	Khmer	16/3/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Khuyến Khích
33	Lâm Ngọc Thảo Dung	Nữ	Kinh	04/01/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS và THPT Long Hưng, Mỹ Tú	9	Khuyến Khích
34	Trần Anh Duy	Nam	Kinh	27/4/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS thị trấn Đại Ngãi, Long Phú	9	Nhì
35	Nguyễn Trung Hậu	Nam	Kinh	05/02/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Khuyến Khích
36	Nguyễn Lâm Minh Khôi	Nam	Kinh	14/11/2010	Bạc Liêu	KHTN (Vật lí)	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	9	Ba
37	Liêu Anh Kiệt	Nam	Khmer	25/8/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Khuyến Khích
38	Lý Xuân Kim	Nữ	Kinh	18/9/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS Xã Lịch Hội Thượng, Trần Đề	9	Khuyến Khích

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
39	Trịnh Hoàng Lâm	Nam	Kinh	26/4/2010	An Giang	KHTN (Vật lí)	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
40	Trịnh Quốc Lâm	Nam	Hoa	30/9/2010	Cần Thơ	KHTN (Vật lí)	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
41	Nguyễn Hứa Lễ	Nam	Kinh	21/5/2010	Cần Thơ	KHTN (Vật lí)	THPT An Lạc Thôn, Kế Sách	9	Ba
42	Trần Thúy Liễu	Nữ	Kinh	01/11/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS Vĩnh Hiệp, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
43	Trần Trịnh Thanh Loan	Nữ	Kinh	25/01/2010	Bạc Liêu	KHTN (Vật lí)	THCS Châu Văn Đor, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
44	Lê Cát Lộc	Nam	Kinh	06/3/2010	Hậu Giang	KHTN (Vật lí)	THCS Đại Hải 2, Kế Sách	9	Ba
45	Hồng Gia Nguyên	Nam	Khmer	13/01/2010	Bạc Liêu	KHTN (Vật lí)	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	9	Ba
46	Trương Minh Nguyệt	Nữ	Kinh	30/01/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
47	Tăng Hải Phú	Nam	Kinh	27/01/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	TH và THCS An Mỹ 1, Kế Sách	9	Nhì
48	Nguyễn Ngọc Phương	Nữ	Kinh	20/8/2010	Hậu Giang	KHTN (Vật lí)	THPT Phan Văn Hùng, Kế Sách	9	Khuyến Khích
49	Châu Toàn Thắng	Nam	Kinh	20/10/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS và THPT Long Hưng, Mỹ Tú	9	Nhì
50	Mai Xuân Thiện	Nam	Khme	04/01/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
51	Đặng Gia Thịnh	Nam	Kinh	01/12/2010	Bạc Liêu	KHTN (Vật lí)	THCS Vĩnh Phước 2, Tx. Vĩnh Châu	9	Ba
52	Lý Phúc Thịnh	Nam	Kinh	10/4/2010	Hậu Giang	KHTN (Vật lí)	THCS Hậu Thạnh, Long Phú	9	Nhì
53	Phạm Quang Trí	Nam	Kinh	12/11/2009	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS và THPT Long Hưng, Mỹ Tú	9	Khuyến Khích
54	Nguyễn Trung Trực	Nam	Kinh	10/02/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS Mỹ Phước A, Mỹ Tú	9	Khuyến Khích
55	Cao Ngọc Khánh Vân	Nữ	Kinh	21/01/2010	Cần Thơ	KHTN (Vật lí)	THCS Nhơn Mỹ, Kế Sách	9	Ba
56	Trương Trần Ánh Vi	Nữ	Khmer	12/8/2010	Sóc Trăng	KHTN (Vật lí)	THCS Lê Vĩnh Hòa, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
57	Trần Vĩnh Xuân	Nam	Kinh	18/11/2010	Tiền Giang	KHTN (Vật lí)	THCS thị trấn Đại Ngãi, Long Phú	9	Nhì
58	Huỳnh Khánh Băng	Nữ	Kinh	15/12/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	KHTN (Hoá học)	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
59	Lâm Thanh Bình	Nam	Khmer	21/5/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Vĩnh Hải, Tx. Vĩnh Châu	9	Ba
60	Võ Tấn Đại	Nam	Kinh	08/7/2011	Bạc Liêu	KHTN (Hoá học)	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	8	Nhì
61	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	Kinh	25/6/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Ngọc Tô, Mỹ Xuyên	9	Khuyến Khích

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
62	Huỳnh Văn Hải	Nam	Khmer	22/02/2007	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS thị trấn Long Phú, Long Phú	9	Khuyến Khích
63	Võ Ngọc Hân	Nữ	Kinh	05/3/2009	Bạc Liêu	KHTN (Hoá học)	THCS Châu Văn Đơ, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
64	Nguyễn Lê Phúc Hậu	Nam	Kinh	09/02/2010	Cần Thơ	KHTN (Hoá học)	THPT An Lạc Thôn, Kế Sách	9	Khuyến Khích
65	Nguyễn Hoàng Hiệp	Nam	Kinh	13/8/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Lý Thường Kiệt, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
66	Phùng Thanh Huy	Nam	Kinh	11/01/2010	Trà Vinh	KHTN (Hoá học)	THCS Nhơn Mỹ, Kế Sách	9	Nhất
67	Bùi Hồ Trung Kiên	Nam	Kinh	05/01/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS thị trấn Đại Ngãi, Long Phú	9	Khuyến Khích
68	Nguyễn Tấn Lộc	Nam	Kinh	28/10/2010	Bạc Liêu	KHTN (Hoá học)	THCS&THPT Hưng Lợi, Thạnh Trị	9	Khuyến Khích
69	Nguyễn Thanh Lực	Nam	Kinh	09/01/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Nhơn Mỹ, Kế Sách	9	Nhì
70	Tăng Thị Cẩm Ly	Nữ	Kinh	29/6/2011	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	8	Nhì
71	Thái Gia Minh	Nam	Kinh	08/3/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Vũng Thơm, Châu Thành	9	Ba
72	Nguyễn Cao Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	01/01/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
73	Kiên Trung Nguyên	Nam	Kinh	22/3/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
74	Chu Hậu Yến Nhi	Nữ	Hoa	16/3/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Khuyến Khích
75	Nguyễn Lê Thiên Phúc	Nam	Kinh	09/02/2010	Cần Thơ	KHTN (Hoá học)	THPT An Lạc Thôn, Kế Sách	9	Khuyến Khích
76	Lê Liên Phương	Nữ	Hoa	02/01/2010	Cần Thơ	KHTN (Hoá học)	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
77	Trần Thanh Tân	Nam	Kinh	11/8/2010	Cửu Long	KHTN (Hoá học)	Thực hành Sư phạm, Mỹ Xuyên	9	Nhì
78	Cao Ngọc Thái	Nam	Kinh	13/02/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THPT Mỹ Hương, Mỹ Tú	9	Ba
79	Hồ Anh Thơ	Nữ	Kinh	15/01/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Hậu Thạnh, Long Phú	9	Khuyến Khích
80	Trần Thị Băng Thy	Nữ	Kinh	05/7/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Hậu Thạnh, Long Phú	9	Khuyến Khích
81	Lâm Thùy Trang	Nữ	Kinh	10/4/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	TH và THCS An Mỹ 1, Kế Sách	9	Ba
82	Nguyễn Quỳnh Trâm	Nữ	Kinh	14/12/2010	Cần Thơ	KHTN (Hoá học)	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Ba

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
83	Phạm Ngọc Trân	Nữ	Hoa	24/5/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
84	Quách Ngọc Thanh Trúc	Nữ	Kinh	31/10/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
85	Lý Hữu Trung	Nam	Khmer	27/11/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Lý Thường Kiệt, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
86	Trần Ngọc Gia Tường	Nam	Kinh	20/4/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	THCS Thạnh Thới An, Trần Đề	9	Khuyến Khích
87	Nguyễn Trần Phước Vĩnh	Nam	Kinh	27/7/2010	Bạc Liêu	KHTN (Hoá học)	THCS Châu Văn Đor, Tx. Vĩnh Châu	9	Ba
88	Lý Thiên Vy	Nam	Khmer	22/7/2010	Sóc Trăng	KHTN (Hoá học)	PTDTNT THCS Trần Đề, Trần Đề	9	Ba
89	Đỗ Bình An	Nam	Kinh	12/12/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Phường 1, Tx. Ngã Năm	9	Khuyến Khích
90	Nguyễn Ngọc Khánh Bằng	Nữ	Kinh	21/4/2011	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Ngọc Tỏ, Mỹ Xuyên	8	Nhất
91	Sơn Khánh Đăng	Nam	Khmer	19/9/2011	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS DTNT huyện Mỹ Tú, Mỹ Tú	8	Ba
92	Nguyễn Nhật Đăng	Nam	Kinh	26/11/2010	Cần Thơ	KHTN (Sinh học)	THCS Lý Thường Kiệt, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
93	Kim Ngô Ngọc Đình	Nữ	Khmer	14/10/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS An Ninh, Châu Thành	9	Ba
94	Dương Đoàn Quốc Hào	Nam	Kinh	25/11/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Ngọc Tỏ, Mỹ Xuyên	9	Nhì
95	Triệu Dư Hoài	Nam	Kinh	27/12/2011	Cần Thơ	KHTN (Sinh học)	THCS Kế Sách, Kế Sách	8	Ba
96	Nguyễn Văn Học	Nam	Kinh	04/3/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Thới An Hội, Kế Sách	9	Khuyến Khích
97	Lý Thái Minh Khang	Nam	Kinh	20/9/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Vũng Thơm, Châu Thành	9	Nhì
98	Lý Vĩnh Khiêm	Nam	Kinh	26/6/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Viên Bình, Trần Đề	9	Nhì
99	Dương Bảo Kim	Nữ	Kinh	27/9/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Lý Thường Kiệt, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
100	Phạm An Kỳ	Nữ	Kinh	12/01/2010	Bạc Liêu	KHTN (Sinh học)	THCS&THPT Lai Hòa, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
101	Hà Thị Mỹ Lệ	Nữ	Kinh	28/4/2010	An Giang	KHTN (Sinh học)	THCS&THPT Lai Hòa, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
102	Lê Hoàng Mỹ	Nữ	Kinh	07/10/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS thị trấn Đại Ngãi, Long Phú	9	Khuyến Khích

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
103	Hà Ngọc Ngà	Nữ	Kinh	02/02/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS An Thạnh 1, Cù Lao Dung	9	Ba
104	Nguyễn Cao Kim Ngân	Nữ	Kinh	16/02/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	9	Nhì
105	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	16/5/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Liêu Tú, Trần Đề	9	Khuyến khích
106	Đặng Thị Thúy Ngân	Nữ	Kinh	10/7/2011	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Xã Lịch Hội Thượng, Trần Đề	8	Nhì
107	Lý Hồng Ngọc	Nữ	Kinh	26/5/2011	Cần Thơ	KHTN (Sinh học)	THCS An Thạnh 1, Cù Lao Dung	8	Khuyến khích
108	Nguyễn Dương Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	09/8/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Phường 1, Tx. Ngã Năm	9	Nhì
109	Huỳnh Nhất Ngôn	Nam	Kinh	03/7/2011	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Ba Trinh, Kế Sách	8	Nhì
110	Nguyễn Hoàng Nhân	Nam	Kinh	04/01/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
111	Sơn Trần Khánh Nhu	Nữ	Khmer	26/9/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Đại Tâm, Mỹ Xuyên	9	Khuyến khích
112	Trần Đại Phúc	Nam	Kinh	03/5/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Châu Văn Đơ, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến khích
113	Dương Lê Tú Phụng	Nữ	Khmer	01/3/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Đại Tâm, Mỹ Xuyên	9	Ba
114	Nguyễn Trần Kim Quyên	Nữ	Kinh	20/12/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Tân Thạnh, Long Phú	9	Ba
115	Trần Tú Quỳnh	Nữ	Kinh	25/02/2011	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Ba Trinh, Kế Sách	8	Khuyến khích
116	Trần Thị Cẩm Tiên	Nữ	Khmer	11/4/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS DTNT Châu Thành, Châu Thành	9	Khuyến khích
117	Châu Thị Kim Trang	Nữ	Khmer	20/11/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Lê Vĩnh Hòa, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
118	Quách Bảo Trân	Nữ	Kinh	26/10/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	KHTN (Sinh học)	Thực hành Sư phạm, Mỹ Xuyên	9	Ba
119	Trần Gia Tuệ	Nữ	Kinh	26/4/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS An Ninh, Châu Thành	9	Khuyến khích
120	Nguyễn Tường Vy	Nam	Kinh	02/7/2010	Sóc Trăng	KHTN (Sinh học)	THCS Thới An Hội, Kế Sách	9	Ba
121	Dương Thị Thảo Yến	Nữ	Khmer	26/6/2010	Bạc Liêu	KHTN (Sinh học)	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	9	Ba
122	Dương Nguyễn An An	Nữ	Kinh	02/11/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Mỹ Phước A, Mỹ Tú	9	Khuyến khích

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
123	Danh Nhật Ánh	Nữ	Khmer	15/9/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	TH&THCS Tuân Tức, Thạnh Trị	9	Nhì
124	Lý Thiên Di	Nữ	Hoa	20/8/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
125	Cao Nguyễn Bạch Dương	Nữ	Kinh	28/4/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Ngữ văn	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
126	Lâm Thị Ngọc Hà	Nữ	Kinh	23/7/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Trinh Phú, Kế Sách	9	Nhì
127	Chung Thị Thu Hà	Nữ	Kinh	02/01/2009	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Đại Hải 2, Kế Sách	9	Khuyến Khích
128	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	Kinh	28/02/2010	Hậu Giang	Ngữ văn	THCS và THPT Long Hưng, Mỹ Tú	9	Ba
129	Trần Huy Hoàng	Nam	Kinh	01/8/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Châu Khánh, Long Phú	9	Khuyến Khích
130	Hà Nhĩ Khang	Nam	Kinh	27/10/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS thị trấn Đại Ngãi, Long Phú	9	Khuyến Khích
131	Nguyễn Duy Khánh	Nam	Kinh	18/3/2011	Cần Thơ	Ngữ văn	TH và THCS Phú Tâm, Châu Thành	8	Nhì
132	Lê Ngọc Minh Khuê	Nữ	Kinh	22/10/2010	Bạc Liêu	Ngữ văn	THCS&THPT Lai Hòa, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
133	Lê Nguyễn Thiên Kim	Nữ	Kinh	26/10/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Liêu Tú, Trần Đề	9	Khuyến Khích
134	Nguyễn Thị Trúc Lam	Nữ	Kinh	22/9/2010	Bạc Liêu	Ngữ văn	THCS Hòa Đông, Tx. Vĩnh Châu	9	Nhất
135	Lê Thị Kiều Linh	Nữ	Kinh	12/4/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS và THPT Long Hưng, Mỹ Tú	9	Nhất
136	Võ Ngọc Nhã Linh	Nữ	Kinh	01/4/2011	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	8	Khuyến Khích
137	Đặng Thị Kim Loan	Nữ	Kinh	15/01/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS TT Lịch Hội Thượng, Trần Đề	9	Khuyến Khích
138	Dương Kim Ngân	Nữ	Kinh	27/4/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Hòa Đông, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
139	Phan Nguyễn Kim Ngân	Nữ	Kinh	22/7/2010	Bạc Liêu	Ngữ văn	THCS Hoà Tú 2, Mỹ Xuyên	9	Khuyến Khích
140	Đặng Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	02/4/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	9	Nhì
141	Trần Phương Nghi	Nữ	Hoa	12/4/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS thị trấn Đại Ngãi, Long Phú	9	Nhì
142	Tô Kim Ngọc	Nữ	Kinh	16/11/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS thị trấn Long Phú, Long Phú	9	Ba

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
143	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	27/3/2010	Tây Ninh	Ngữ văn	THCS TT Lịch Hội Thượng, Trần Đề	9	Ba
144	Phạm Kiều Giáng Ngọc	Nữ	Kinh	07/10/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Vĩnh Hiệp, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
145	Trà Nguyễn Nhi	Nữ	Khmer	16/01/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Lý Thường Kiệt, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
146	Hồ Thảo Nhi	Nữ	Kinh	01/01/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Hoà Tú 1, Mỹ Xuyên	9	Nhì
147	Nguyễn Thị Diệu Nhiên	Nữ	Kinh	23/02/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS An Thạnh Tây, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
148	Lý Mỹ Nhiên	Nữ	Khmer	03/01/2010	Vĩnh Long	Ngữ văn	THCS Vũng Thơm, Châu Thành	9	Ba
149	Lưu Quách Quỳnh Như	Nữ	Hoa	27/8/2010	Bạc Liêu	Ngữ văn	THCS Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	9	Khuyến Khích
150	Lê Thị Quỳnh Như	Nữ	Kinh	11/11/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	9	Ba
151	Lư Thị Quỳnh Như	Nữ	Hoa	07/02/2011	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Vĩnh Hải, Tx. Vĩnh Châu	8	Nhì
152	Đặng Tâm Như	Nữ	Kinh	18/10/2010	Bạc Liêu	Ngữ văn	THPT Lê Văn Tám, Tx. Ngã Năm	9	Nhì
153	Nguyễn Hồ Lan Phương	Nữ	Kinh	10/10/2010	Bạc Liêu	Ngữ văn	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	9	Nhì
154	Nguyễn Ngọc Nam Phương	Nữ	Kinh	25/01/2010	Hậu Giang	Ngữ văn	THPT Phan Văn Hùng, Kế Sách	9	Ba
155	Lê Phương Quyển	Nữ	Kinh	11/12/2011	Cần Thơ	Ngữ văn	THCS Thới An Hội, Kế Sách	8	Khuyến Khích
156	Nguyễn Thị Thiên Sa	Nữ	Kinh	04/7/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Hưng Phú, Mỹ Tú	9	Khuyến Khích
157	Lê Thị Ánh Thơ	Nữ	Kinh	23/4/2011	Cần Thơ	Ngữ văn	THCS Vĩnh Hải, Tx. Vĩnh Châu	8	Khuyến Khích
158	Dương Dạ Thy	Nữ	Kinh	17/01/2010	Cần Thơ	Ngữ văn	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
159	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	Kinh	03/02/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	9	Nhì
160	Võ Thị Thanh Trúc	Nữ	Kinh	07/7/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên	9	Ba
161	Lý Thạch Khánh Vy	Nữ	Khmer	20/10/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS DTNT huyện Mỹ Tú, Mỹ Tú	9	Ba
162	Mã Lan Vy	Nữ	Kinh	28/6/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS An Lạc Tây, Kế Sách	9	Ba
163	Nguyễn Hòa Nhã Vy	Nữ	Kinh	26/11/2010	Sóc Trăng	Ngữ văn	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	9	Ba
164	Huỳnh Phương Vy	Nữ	Kinh	27/3/2010	Cần Thơ	Ngữ văn	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
165	Lâm Thị Quế Anh	Nữ	Hoa	20/3/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Lê Vĩnh Hòa, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
166	Liêu Tấn Đạt	Nam	Hoa	13/01/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS TT Lịch Hội Thượng, Trần Đề	8	Nhì
167	Lưu Gia Hào	Nam	Kinh	28/9/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Lê Quý Đôn, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
168	Ngô Ngọc Hằng	Nữ	Kinh	23/9/2010	Bạc Liêu	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Vĩnh Phước 2, Tx. Vĩnh Châu	9	Nhì
169	Đoàn Ngọc Hân	Nữ	Kinh	07/5/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS An Thạnh Tây, Cù Lao Dung	8	Khuyến Khích
170	Thạch Thị Xuân Hoa	Nữ	Kinh	06/11/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Vũng Thơm, Châu Thành	9	Nhì
171	Mã Hoàng Huy	Nam	Kinh	26/6/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Hoà Tú 1, Mỹ Xuyên	9	Ba
172	Cao Thị Ngọc Huỳnh	Nữ	Khmer	19/9/2012	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS TT Lịch Hội Thượng, Trần Đề	7	Ba
173	Hứa Tuấn Khoa	Nam	Khmer	03/4/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
174	Nguyễn Thị Mộng Kiều	Nữ	Kinh	15/11/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS An Thạnh 1, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
175	Lý Thị Tiểu Muội	Nữ	Kinh	07/10/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THPT An Thạnh 3, Cù Lao Dung	8	Nhì
176	Lâm Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	17/8/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	8	Ba
177	Huỳnh Trần Bảo Ngọc	Nữ	Khmer	17/10/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	TH&THCS Tuân Tức, Thạnh Trị	8	Nhì
178	Mai Như Ngọc	Nữ	Kinh	26/02/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Phường 1, Tx. Ngã Năm	9	Khuyến Khích
179	Nguyễn Hoàng Thái Nguyên	Nam	Kinh	10/3/2010	Bạc Liêu	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Mỹ Bình, Tx. Ngã Năm	9	Khuyến Khích
180	Thạch Thị Ái Nhân	Nữ	Khmer	03/01/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Phú Tân, Châu Thành	9	Khuyến Khích
181	Lữ Yến Nhi	Nữ	Kinh	30/9/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS An Thạnh 1, Cù Lao Dung	9	Ba
182	Hà Liên Tuyết Nhung	Nữ	Hoa	22/11/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên	9	Khuyến Khích
183	Huỳnh Phước Thành	Nam	Kinh	20/02/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Thiện Mỹ, Châu Thành	8	Ba
184	Lăng Thị Bảo Thi	Nữ	Kinh	21/10/2010	Hậu Giang	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Thạnh Tân, Thạnh Trị	9	Khuyến Khích
185	Đặng Thế Thịnh	Nam	Kinh	31/01/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	TH và THCS An Mỹ 2, Kế Sách	8	Nhì
186	Thạch Văn Thuận	Nam	Khmer	30/4/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	PTDTNT THCS huyện Kế Sách, Kế Sách	9	Khuyến Khích

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
187	Lý Thị Bích Thùy	Nữ	Khmer	25/12/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Vĩnh Phước 2, Tx. Vĩnh Châu	9	Ba
188	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	Kinh	23/01/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Xuân Hòa, Kế Sách	9	Khuyến Khích
189	Trần Minh Toàn	Nam	Khmer	03/8/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Phú Tân, Châu Thành	9	Khuyến Khích
190	Huỳnh Võ Vân Trang	Nữ	Kinh	17/5/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	TH và THCS An Mỹ 2, Kế Sách	9	Khuyến Khích
191	Ung Nguyễn Duy Trân	Nữ	Kinh	28/02/2010	Cần Thơ	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Xuân Hòa, Kế Sách	9	Ba
192	Trần Lê Thanh Triển	Nam	Kinh	07/6/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS An Ninh, Châu Thành	9	Khuyến Khích
193	Huỳnh Thị Diễm Trinh	Nữ	Kinh	12/4/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS An Lạc Tây, Kế Sách	9	Nhì
194	Nguyễn Thị Cẩm Trúc	Nữ	Kinh	04/9/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Hưng Phú, Mỹ Tú	9	Ba
195	Lưu Nhã Vy	Nữ	Kinh	03/6/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	TH và THCS Phú Tâm, Châu Thành	8	Ba
196	Ngô Tường Vy	Nữ	Kinh	16/4/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS An Thạnh 2, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
197	Lưu Chí Vỹ	Nam	Kinh	03/02/2012	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Thạnh Thới An, Trần Đề	7	Khuyến Khích
198	Võ Thiên Vỹ	Nam	Kinh	19/02/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Lịch sử)	THCS Hòa Đông, Tx. Vĩnh Châu	9	Nhất
199	Võ Huỳnh Anh	Nữ	Kinh	22/9/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Thiện Mỹ, Châu Thành	9	Ba
200	Võ Kim Anh	Nữ	Kinh	16/11/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Xã Lịch Hội Thượng, Trần Đề	8	Khuyến Khích
201	Tăng Kim Cương	Nữ	Kinh	29/7/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Lý Thường Kiệt, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
202	Đặng Thị Ngọc Đẹp	Nữ	Kinh	31/12/2009	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Lê Quý Đôn, Tp. Sóc Trăng	8	Khuyến Khích
203	Trần Sĩ Vanh Đét	Nam	Khmer	11/01/2011	Bạc Liêu	LS&ĐL (Địa lí)	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu, Tx. Vĩnh Châu	8	Khuyến Khích
204	Huỳnh Gia	Nam	Kinh	28/5/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Thiện Mỹ, Châu Thành	9	Nhì
205	Trương Minh Hào	Nam	Kinh	06/3/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS TT Lịch Hội Thượng, Trần Đề	9	Khuyến Khích
206	Lý Việt Hào	Nam	Khmer	01/01/2010	Bạc Liêu	LS&ĐL (Địa lí)	THCS&THPT Hưng Lợi, Thạnh Trị	9	Nhì

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
207	Lâm Gia Hân	Nữ	Kinh	15/11/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Viên Bình, Trần Đề	9	Ba
208	Huỳnh Hiếu Học	Nam	Khmer	22/9/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Vũng Thơm, Châu Thành	9	Nhì
209	Đỗ Thị Trúc Huỳnh	Nữ	Kinh	02/10/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	TH và THCS Kế Thành, Kế Sách	8	Khuyến Khích
210	Nguyễn Thị Cẩm Hường	Nữ	Kinh	25/3/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Đại Ân 1, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
211	Lý Bình Kháng	Nam	Hoa	18/11/2010	Cần Thơ	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
212	Võ Đăng Khoa	Nam	Kinh	18/4/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Thạnh Thới An, Trần Đề	8	Khuyến Khích
213	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	Kinh	06/4/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	TH&THCS Long Bình, Tx. Ngã Năm	9	Khuyến Khích
214	Trần Đăng Khôi	Nam	Kinh	14/10/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Hậu Thạnh, Long Phú	9	Ba
215	Nguyễn Thành Lợi	Nam	Kinh	17/01/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THPT Mỹ Hương, Mỹ Tú	9	Nhì
216	Phạm Thị Thảo My	Nữ	Kinh	21/01/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS An Thạnh Tây, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
217	Trần Lê Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	11/4/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THPT Mỹ Hương, Mỹ Tú	9	Ba
218	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	Kinh	07/7/2010	Bến Tre	LS&ĐL (Địa lí)	TH và THCS Hồ Đắc Kiện, Châu Thành	9	Nhất
219	Thạch Thị Yến Nhi	Nữ	Khmer	07/8/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS&THPT Hưng Lợi, Thạnh Trị	9	Nhì
220	Nguyễn Ngọc Phương Nhung	Nữ	Kinh	07/10/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THPT Mỹ Hương, Mỹ Tú	9	Ba
221	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	Kinh	22/9/2011	Hậu Giang	LS&ĐL (Địa lí)	TH&THCS Vĩnh Quới, Tx. Ngã Năm	8	Khuyến Khích
222	Đào Thị Như Quỳnh	Nữ	Kinh	10/9/2010	Bình Dương	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Mỹ Tú, Mỹ Tú	9	Ba
223	Lý Thái An Tây	Nữ	Khmer	29/8/2010	Trà Vinh	LS&ĐL (Địa lí)	THCS An Ninh, Châu Thành	9	Nhì
224	Nguyễn Đoàn Mỹ Thêm	Nữ	Kinh	11/02/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Mỹ Tú, Mỹ Tú	9	Khuyến Khích
225	Võ Văn Thiện	Nam	Khmer	23/11/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	PTDTNT THCS huyện Kế Sách, Kế Sách	9	Ba
226	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	Kinh	22/3/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS An Thạnh Nam, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
227	Huỳnh Thủy Tiên	Nữ	Kinh	16/4/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp, Long Phú	9	Khuyến Khích

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
228	Đào Thị Thuý Trang	Nữ	Khmer	19/4/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS TT Châu Thành, Châu Thành	9	Ba
229	Ngô Hữu Trọng	Nam	Hoa	30/10/2010	Bạc Liêu	LS&ĐL (Địa lí)	THCS&THPT Hưng Lợi, Thạnh Trị	9	Nhì
230	Trịnh Diệu Trúc	Nữ	Kinh	10/6/2011	Bạc Liêu	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Vĩnh Hải, Tx. Vĩnh Châu	8	Nhì
231	Võ Gia Tường	Nam	Kinh	01/10/2011	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Lê Quý Đôn, Tp. Sóc Trăng	8	Ba
232	Hồ Thị Thuý Vi	Nữ	Kinh	14/6/2010	Sóc Trăng	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Hoà Tú 1, Mỹ Xuyên	9	Khuyến Khích
233	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	Kinh	29/11/2010	Hậu Giang	LS&ĐL (Địa lí)	TH&THCS Vĩnh Quới, Tx. Ngã Năm	9	Khuyến Khích
234	Lê Thị Kim Xuân	Nữ	Kinh	27/5/2009	An Giang	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
235	Nguyễn Ngọc Kim Xuyên	Nữ	Kinh	16/4/2010	Long An	LS&ĐL (Địa lí)	THCS Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	9	Khuyến Khích
236	Lâm Ngọc Kỳ An	Nữ	Kinh	16/3/2010	Bạc Liêu	GDCD	THCS và THPT Trần Đề, Trần Đề	9	Ba
237	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	Kinh	02/8/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	GDCD	THCS&THPT Lai Hòa, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
238	Lê Mỹ Anh	Nữ	Kinh	02/5/2011	Sóc Trăng	GDCD	THCS Mỹ Tú, Mỹ Tú	8	Khuyến Khích
239	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	Kinh	03/6/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Nhất
240	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	Kinh	02/8/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	GDCD	THCS&THPT Lai Hòa, Tx. Vĩnh Châu	9	Ba
241	Nguyễn Thị Cẩm	Nữ	Kinh	22/7/2011	Cần Thơ	GDCD	THCS Tân Long, Tx. Ngã Năm	8	Ba
242	Tô Kim Chi	Nữ	Kinh	02/7/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS thị trấn Long Phú, Long Phú	9	Ba
243	Hữu Danh Thành Đạt	Nam	Khmer	21/5/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp, Long Phú	9	Khuyến Khích
244	Lê Thị Trúc Hà	Nữ	Kinh	02/3/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Mỹ Tú, Mỹ Tú	9	Khuyến Khích
245	Lý Ngọc Diễm Hằng	Nữ	Khmer	28/6/2011	Sóc Trăng	GDCD	THCS Phú Tân, Châu Thành	8	Nhì
246	Phạm Bảo Hân	Nữ	Kinh	10/11/2010	Bình Thuận	GDCD	THCS An Hiệp, Châu Thành	9	Nhì
247	Nguyễn Trần Gia Hân	Nữ	Kinh	16/10/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp, Long Phú	9	Nhì
248	Lê Khả Hân	Nữ	Kinh	17/02/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Vĩnh Phước 2, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
249	Nguyễn Thị Khả Hân	Nữ	Kinh	03/9/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Thới An Hội, Kế Sách	9	Ba
250	Trần Khả Hân	Nữ	Kinh	02/4/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS An Thạnh Đông, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
251	Lý Thị Ngọc Hân	Nữ	Khmer	07/9/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Tôn Đức Thắng, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
252	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	Kinh	19/8/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Đại Ân 1, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
253	Trần Như Huỳnh	Nữ	Kinh	17/3/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Thiện Mỹ, Châu Thành	9	Nhì
254	Hứa Duy Khiêm	Nam	Khmer	08/12/2010	Bạc Liêu	GDCD	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	9	Ba
255	Lê Thị Thuý Kiều	Nữ	Kinh	20/01/2012	Sóc Trăng	GDCD	THCS Tân Long , Tx. Ngã Năm	7	Nhì
256	Dương Thị Bích Liêm	Nữ	Khmer	24/3/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Phú Mỹ, Mỹ Tú	9	Ba
257	Thạch Thị Trúc Ly	Nữ	Khmer	28/10/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Thới An Hội, Kế Sách	9	Khuyến Khích
258	Lê Bảo Ngân	Nữ	Kinh	29/01/2010	Bà Rịa-Vũng Tàu	GDCD	THCS Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	9	Khuyến Khích
259	Vương Ngọc Ngân	Nữ	Kinh	17/9/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
260	Trương Trần Khánh Ngọc	Nữ	Kinh	09/10/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Hoà Tú 1, Mỹ Xuyên	9	Ba
261	Danh Thị Mỹ Nhung	Nữ	Khmer	31/3/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Xã Lịch Hội Thượng, Trần Đề	9	Khuyến Khích
262	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	Nữ	Kinh	22/6/2010	Bạc Liêu	GDCD	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	9	Ba
263	Thạch Thị Tú Thanh	Nữ	Khmer	13/02/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS&THPT Lai Hòa, Tx. Vĩnh Châu	9	Nhất
264	Cao Phương Thảo	Nữ	Kinh	30/10/2010	Cần Thơ	GDCD	THCS Mỹ Tú, Mỹ Tú	9	Khuyến Khích
265	Nguyễn Thị Hồng Thơ	Nữ	Kinh	14/7/2009	TP Hồ Chí Minh	GDCD	THCS Vũng Thơm, Châu Thành	9	Khuyến Khích
266	Trịnh Lâm Thơ	Nữ	Kinh	20/3/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Hoà Tú 1, Mỹ Xuyên	9	Ba
267	Lý Ngọc Trâm	Nữ	Khmer	25/4/2011	Sóc Trăng	GDCD	THCS Xã Lịch Hội Thượng, Trần Đề	8	Khuyến Khích
268	Lê Thị Yên Trâm	Nữ	Kinh	08/7/2010	Bạc Liêu	GDCD	THCS Hoà Tú 2, Mỹ Xuyên	9	Nhì
269	Lê Nguyễn Thái Trinh	Nữ	Kinh	19/11/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS An Lạc Tây, Kế Sách	9	Khuyến Khích

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
270	Võ Quốc Trình	Nam	Kinh	17/8/2010	Hậu Giang	GDCD	THCS Xuân Hòa, Kế Sách	9	Khuyến Khích
271	Lâm Thị Tú	Nữ	Khmer	30/01/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS thị trấn Long Phú, Long Phú	9	Nhì
272	Lâm Thị Tuấn Tú	Nữ	Khmer	16/6/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS&THPT Dương Kỳ Hiệp, Long Phú	9	Ba
273	Lê Huỳnh Trí Tường	Nam	Kinh	21/12/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Thới An Hội, Kế Sách	9	Nhì
274	Huỳnh Thị Mỹ Uyên	Nữ	Khmer	22/4/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Phú Tân, Châu Thành	9	Nhì
275	Lê Thị Hồng Vi	Nữ	Kinh	14/6/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Phường 1, Tx. Ngã Năm	9	Ba
276	Thạch Triệu Khánh Vy	Nữ	Khmer	16/02/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Tôn Đức Thắng, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
277	Nguyễn Thị Kiều Vy	Nữ	Kinh	21/02/2009	Sóc Trăng	GDCD	THCS Thới An Hội, Kế Sách	9	Khuyến Khích
278	Trần Hoàng Thúy Vy	Nữ	Kinh	12/3/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS thị trấn Long Phú, Long Phú	9	Nhì
279	Lê Thị Tường Vy	Nữ	Kinh	06/10/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Thới An Hội, Kế Sách	9	Khuyến Khích
280	Trịnh Kim Như Ý	Nữ	Hoa	07/01/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS TT Lịch Hội Thượng, Trần Đề	9	Khuyến Khích
281	Ngô Lâm Bảo Yên	Nữ	Khmer	19/9/2010	Sóc Trăng	GDCD	THCS Tôn Đức Thắng, Tp. Sóc Trăng	9	Khuyến Khích
282	Lâm Thủy Dung	Nữ	Khmer	31/01/2010	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS Trần Đề, Trần Đề	9	Khuyến Khích
283	Lý Trần Đề	Nam	Khmer	14/8/2010	Sóc Trăng	Khmer	THCS Liêu Tú, Trần Đề	9	Ba
284	Điền Triệu Thanh Giàu	Nam	Khmer	22/11/2010	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS Trần Đề, Trần Đề	9	Khuyến Khích
285	Sơn Ngọc Hân	Nữ	Khmer	12/12/2010	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên	9	Ba
286	Danh Thị Hiền	Nữ	Khmer	01/11/2010	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS huyện Kế Sách, Kế Sách	9	Nhì
287	Trà Thị Thu Hiền	Nữ	Khmer	06/02/2010	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS Trần Đề, Trần Đề	9	Khuyến Khích
288	Thạch Anh Huy	Nam	Khmer	01/02/2010	Sóc Trăng	Khmer	TH&THCS Tuân Tức, Thạnh Trị	9	Nhì
289	Lý Hoàng Mến	Nam	Khmer	04/11/2011	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên	8	Ba
290	Sơn Hoàng Nam	Nam	Khmer	13/11/2010	Sóc Trăng	Khmer	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Nhất

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
291	Thạch Thái Thiện Nhân	Nam	Khmer	20/01/2010	Sóc Trăng	Khmer	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Khuyến Khích
292	Lý Huỳnh Diễm Phúc	Nữ	Khmer	21/11/2011	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS huyện Thạnh Trị, Thạnh Trị	8	Ba
293	Cao Thị Bích Phượng	Nữ	Khmer	10/7/2010	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS&THPT Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	9	Nhì
294	Chau Thị Chanh Na Ri	Nữ	Kinh	04/5/2010	Sóc Trăng	Khmer	THCS DTNT huyện Mỹ Tú, Mỹ Tú	9	Nhì
295	Kiên Phi Rích	Nam	Khmer	09/02/2010	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS huyện Kế Sách, Kế Sách	9	Ba
296	Lý Sa Ron	Nam	Khmer	09/9/2010	Sóc Trăng	Khmer	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Khuyến Khích
297	Sơn Thị Sở Sở	Nữ	Kinh	25/5/2011	Sóc Trăng	Khmer	THCS DTNT huyện Mỹ Tú, Mỹ Tú	8	Nhì
298	Thạch Thị Sô Ly Ta	Nữ	Khmer	02/3/2010	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
299	Lâm Minh Thái	Nam	Khmer	21/9/2010	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS Trần Đề, Trần Đề	9	Khuyến Khích
300	Kim Ngọc Tra	Nữ	Khmer	27/5/2010	Sóc Trăng	Khmer	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
301	Hên Thị Trúc Vân	Nữ	Khmer	29/12/2010	Sóc Trăng	Khmer	PTDTNT THCS Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên	9	Ba
302	Trần Ngọc Bình An	Nữ	Kinh	03/02/2010	Bạc Liêu	Tiếng Anh	THCS Lạc Hòa, Tx. Vĩnh Châu	9	Ba
303	Bùi Nguyễn Thiên An	Nữ	Kinh	28/8/2011	Cần Thơ	Tiếng Anh	THPT Phan Văn Hùng, Kế Sách	8	Khuyến Khích
304	Mai Trần Trí An	Nam	Khmer	11/5/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Thuận Hưng, Mỹ Tú	9	Khuyến Khích
305	Lê Bảo Anh	Nam	Kinh	10/6/2011	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	8	Khuyến Khích
306	Lâm Hà Anh	Nữ	Kinh	25/4/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Lý Thường Kiệt, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
307	Lê Bảo Châu	Nữ	Hoa	05/7/2011	Bạc Liêu	Tiếng Anh	THCS Châu Văn Đơ, Tx. Vĩnh Châu	8	Nhì
308	Thạch Mai Anh Dũng	Nam	Khmer	09/6/2010	Bạc Liêu	Tiếng Anh	THCS&THPT DTNT Vĩnh Châu, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
309	Dương Nguyễn Hoàng Hải	Nam	Kinh	05/7/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS thị trấn Long Phú, Long Phú	9	Ba

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
310	Huỳnh Phú Hào	Nam	Kinh	01/12/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS TT Lịch Hội Thượng, Trần Đề	9	Khuyến Khích
311	Lưu Minh Hạo	Nam	Hoa	02/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh	THCS Lý Thường Kiệt, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
312	Trương Trọng Khánh	Nam	Kinh	03/9/2011	Bạc Liêu	Tiếng Anh	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	8	Nhì
313	Ung Gia Kiệt	Nam	Kinh	10/02/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Lê Quý Đôn, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
314	Đặng Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	27/4/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THPT An Lạc Thôn, Kế Sách	9	Khuyến Khích
315	Ngô Tuấn Kiệt	Nam	Kinh	10/01/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Thạnh Thới Thuận, Trần Đề	9	Khuyến Khích
316	Cao Trần Thảo Lam	Nữ	Khmer	27/5/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
317	Trịnh Ngọc Lan	Nữ	Kinh	28/6/2010	Cần Thơ	Tiếng Anh	Thực hành Sư phạm, Mỹ Xuyên	9	Khuyến Khích
318	Trịnh Nguyễn Tấn Lợi	Nam	Kinh	12/3/2011	Bạc Liêu	Tiếng Anh	THCS&THPT Hưng Lợi, Thạnh Trị	8	Ba
319	Trịnh Tuyết Mai	Nữ	Hoa	06/11/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Châu Văn Đơ, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
320	Bâu Tố My	Nữ	Khmer	28/02/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Vũng Thơm, Châu Thành	9	Khuyến Khích
321	Trần Hà Ngân	Nữ	Kinh	16/9/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
322	Trần Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	01/01/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Thới An Hội, Kế Sách	9	Ba
323	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	Kinh	15/02/2012	Hậu Giang	Tiếng Anh	THCS TT Châu Thành, Châu Thành	7	Khuyến Khích
324	Huỳnh Hiếu Nhân	Nam	Hoa	05/01/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Dương Kỳ Hiệp, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
325	Ngô Hoàng Nhân	Nam	Kinh	05/3/2010	Bạc Liêu	Tiếng Anh	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	9	Khuyến Khích
326	Lâm Xuân Nhi	Nữ	Khmer	24/10/2011	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	8	Khuyến Khích
327	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	09/11/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS TT Cù Lao Dung, Cù Lao Dung	9	Khuyến Khích
328	Phạm Lâm Tâm Như	Nữ	Kinh	28/02/2010	Cần Thơ	Tiếng Anh	Thực hành Sư phạm, Mỹ Xuyên	9	Ba
329	Lý Ngọc Quân	Nữ	Hoa	03/7/2010	TP Hồ Chí Minh	Tiếng Anh	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Ba

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
330	Đỗ Xuân Quỳnh	Nữ	Kinh	22/01/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THPT Phan Văn Hùng, Kế Sách	9	Ba
331	Trần Duy Tân	Nam	Hoa	10/7/2011	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	8	Nhì
332	Lý Thái Thành	Nam	Khmer	09/10/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Đại Tâm, Mỹ Xuyên	9	Nhì
333	Tri Bửu Thiện	Nam	Kinh	25/9/2011	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS Lê Vĩnh Hòa, Tp. Sóc Trăng	8	Nhì
334	Trần Phước Thiện	Nam	Kinh	12/01/2010	Cần Thơ	Tiếng Anh	THCS Châu Văn Đor, Tx. Vĩnh Châu	9	Khuyến Khích
335	Võ Quốc Thịnh	Nam	Kinh	03/4/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS TT Châu Thành, Châu Thành	9	Khuyến Khích
336	Trần Minh Tiến	Nam	Kinh	25/01/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS và THPT Trần Đề, Trần Đề	9	Khuyến Khích
337	Lý Nguyễn Minh Tri	Nam	Kinh	20/10/2010	Sóc Trăng	Tiếng Anh	TH, THCS&THPT iSchool Sóc Trăng, Tp. Sóc Trăng	9	Nhì
338	Đỗ Cát Tường	Nữ	Kinh	30/8/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếng Anh	Thực hành Sư phạm, Mỹ Xuyên	9	Nhất
339	Trần Hạ Vy	Nữ	Kinh	21/10/2012	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THCS TT Lịch Hội Thượng, Trần Đề	7	Ba
340	Nguyễn Ngọc Yến Vy	Nữ	Kinh	06/5/2011	Sóc Trăng	Tiếng Anh	THPT Lê Văn Tám, Tx. Ngã Năm	8	Khuyến Khích
341	Trần Hồng Bách	Nam	Kinh	28/5/2011	Sóc Trăng	Tin học	PTDTNT THCS huyện Long Phú , Long Phú	8	Khuyến Khích
342	Lê Châu Gia Bảo	Nam	Kinh	24/4/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	Tin học	THCS Hưng Phú, Mỹ Tú	8	Khuyến Khích
343	Huỳnh Thiên Bình	Nữ	Kinh	02/9/2011	Sóc Trăng	Tin học	THCS Lê Vĩnh Hòa, Tp. Sóc Trăng	8	Khuyến Khích
344	Khâu Hoàng Diễn	Nam	Kinh	22/01/2011	Sóc Trăng	Tin học	THCS Xã Lịch Hội Thượng, Trần Đề	8	Nhì
345	Vương Triều Dương	Nam	Kinh	29/4/2010	Sóc Trăng	Tin học	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
346	Trần Đình Đan	Nam	Kinh	28/6/2010	Sóc Trăng	Tin học	THCS&THPT Khánh Hòa, Tx. Vĩnh Châu	9	Nhì
347	Lâm Minh Đạt	Nam	Kinh	22/12/2010	Bạc Liêu	Tin học	THCS Phú Lộc, Thạnh Trị	9	Khuyến Khích
348	Lâm Chí Hạo	Nam	Hoa	13/5/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Tin học	THCS Lê Hồng Phong, Tp. Sóc Trăng	9	Ba
349	Nguyễn Vinh Hiễn	Nam	Kinh	27/5/2010	Sóc Trăng	Tin học	THCS Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên	9	Ba

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Môn thi	Trường đang học	Lớp	Đạt giải
350	Diệp Phúc Khang	Nam	Hoa	21/4/2011	Cần Thơ	Tin học	THCS Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	8	Nhì
351	Lê Quốc Khánh	Nam	Kinh	30/8/2010	Sóc Trăng	Tin học	THCS Kế Sách, Kế Sách	9	Khuyến Khích
352	Trần Phạm Đăng Khoa	Nam	Kinh	21/8/2010	Sóc Trăng	Tin học	THCS&THPT Khánh Hòa, Tx. Vĩnh Châu	9	Ba
353	Trần Minh Kiệt	Nam	Kinh	17/5/2012	Sóc Trăng	Tin học	THCS Liêu Tú, Trần Đề	7	Khuyến Khích
354	Lư Gia Lạc	Nam	Hoa	17/7/2013	Cần Thơ	Tin học	THCS Kế Sách, Kế Sách	6	Khuyến Khích
355	Thạch Thị Xuân Lan	Nữ	Khmer	14/02/2010	Sóc Trăng	Tin học	THCS Liêu Tú, Trần Đề	9	Khuyến Khích
356	Huỳnh Phúc Minh	Nam	Kinh	14/12/2011	Sóc Trăng	Tin học	THCS An Ninh, Châu Thành	8	Nhì
357	Trần Nguyễn Trọng Nhân	Nam	Kinh	23/01/2011	Sóc Trăng	Tin học	Thực hành Sư phạm, Mỹ Xuyên	8	Nhì
358	Lê Hoài Tâm	Nam	Kinh	11/7/2012	Sóc Trăng	Tin học	TH và THCS An Mỹ 1, Kế Sách	7	Nhất
359	Phạm Nguyễn Dĩ Thăng	Nam	Kinh	21/01/2011	Sóc Trăng	Tin học	THCS Trung Bình , Trần Đề	8	Ba
360	Nguyễn Khánh Toàn	Nam	Kinh	31/01/2010	Sóc Trăng	Tin học	THCS thị trấn Long Phú, Long Phú	9	Ba
361	Lâm Minh Trí	Nam	Kinh	30/7/2011	Sóc Trăng	Tin học	Thực hành Sư phạm, Mỹ Xuyên	8	Khuyến Khích
362	Nguyễn Trần Duy Tường	Nam	Kinh	15/6/2011	Sóc Trăng	Tin học	TH và THCS An Mỹ 1, Kế Sách	8	Nhì
363	Nguyễn Thị Thúy Vân	Nữ	Kinh	01/01/2011	Sóc Trăng	Tin học	THCS Thuận Hòa, Châu Thành	8	Ba
364	Triệu Thảo Vy	Nữ	Kinh	28/3/2011	Bạc Liêu	Tin học	THCS Gia Hòa 2, Mỹ Xuyên	8	Khuyến Khích

Danh sách này có **364** (Ba trăm sáu mươi bốn) học sinh đạt giải./.